

TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT-XNK
BÌNH DƯƠNG - CTCP
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 02-2026/BC-BKS.PRT

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 25 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH
DƯƠNG – CTCP.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ sửa đổi lần 02 của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP (“Tổng Công ty”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2024;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-BKS ngày 20/3/2023 của Ban kiểm soát về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP;

Ban kiểm soát Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 bao gồm các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác kiểm tra tình hình hoạt động trong kỳ

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 04 thành viên:

- | | |
|--------------------------------|------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Ngọc Trường Long | - Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Lê Văn Minh | - Thành viên |
| 3. Ông Cao Hoàng Đề | - Thành viên |
| 4. Bà Trần Thị Tuyết Nga | - Thành viên |

Năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm tra các hoạt động của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP (“Tổng Công ty”) theo

quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và Quy chế tài chính của Tổng Công ty. Ban kiểm soát đã phân công phân nhiệm các thành viên trong Ban kiểm soát tập trung vào những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực của Tổng Công ty như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT; Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Tổng Công ty và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Góp ý, kiến nghị một số vấn đề về quản lý, điều hành đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán xem xét các ảnh hưởng trong công tác kế toán và thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính năm 2025.

- Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

2. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức thực hiện 05 phiên họp HĐQT, trong đó có 02 phiên họp tập trung và 03 phiên lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Ban hành 05 Nghị quyết và 01 Quyết định.

Nội dung chủ yếu về tình hình sản xuất kinh doanh; Quy chế quản lý; Quy chế tài chính, công tác tổ chức đại hội thường niên năm 2025, nhân sự HĐQT, BKS và các tiểu ban và quyết định một số vấn đề về kinh doanh, giao dịch cần có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch, định hướng Ban kiểm soát năm 2026

Thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ; Quy chế tài chính và Quy chế quản trị Tổng Công ty.

Giám sát thực hiện Điều lệ, Quy chế đã được ban hành và sửa đổi bổ sung theo quy định mới.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026.

Giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết; Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2026.

Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính năm 2026 theo kế hoạch của BKS.

Theo dõi, giám sát và xử lý các kiến nghị (nếu có) của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Ngày 27/5/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT về quyết định thống nhất bầu ông Huỳnh Hữu Hùng Giám đốc Phòng Phát triển Dự án giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP nhiệm kỳ 2024-2029.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Quy chế quản trị và Điều lệ của Tổng Công ty. Nội dung họp, nghị quyết ban hành phù hợp thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT. Khi cần giải quyết những vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan hoạt động Tổng Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản và có thông tin kết quả cho Ban kiểm soát.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc; Ban điều hành

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong hoạt động. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc và Ban



kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành được cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng Công ty đã tạo điều kiện làm việc và cung cấp đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

❖ **Cơ cấu cổ đông:**

STT	Các tổ chức, cá nhân	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông nhà nước (Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương)	182.927.400	60,98%
2	Cổ đông chiến lược		
	Công ty CP Sam Holdings	24.000.000	8%
	Công ty Cổ phần U&I	18.000.000	6%
3	Cổ đông khác	75.072.600	25,02%
	Tổng cộng	300.000.000	100%

❖ **Công ty con, công ty liên kết**

STT	TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ GÓP VỐN	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	VỐN ĐIỀU LỆ (USD)	VỐN ĐẦU TƯ TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2025	GHI CHÚ
	CÔNG TY CON					
1	Công ty TNHH Quốc Tế Protrade	100%	621.240.000.000		621.240.000.000	
2	Công ty TNHH Sân Golf Palm Sông Bé	100%	915.047.144.712		915.047.144.712	
3	Công ty CP TM TH Thuận An	62,68	9.950.000.000		17.597.456.293	
4	Công ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú	100%	20.000.000.000		84.522.691.475	
5	Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Việt - Lào	50,5%	700.000.000.000		392.565.574.329	
6	Công ty TNHH Apparel KP Manufacturing	100%		3.856.388	62.138.569.749	
	CÔNG TY LIÊN DOANH					
7	Công ty TNHH FrieslandCampina VN	30,00%	294.906.142.000		298.799.188.283	
8	Công ty CP May mặc Bình Dương	47,71%	247.999.200.000		120.721.534.563	
9	Công ty TNHH YCH-Protrade	30,00%	162.071.250.000		26.301.686.013	
10	Công ty CP Hưng Vượng	30,90%	150.000.000.000		68.438.780.329	
11	Công ty CP Phát triển Phú Mỹ	35,00%	1.224.794.000.000	55.000.000	238.562.498.304	
12	Công ty CP Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Hạnh Phúc	24,00%			243.622.560.000	
13	Công ty Cổ Phần Đầu Tư & Phát Triển Tân Thành	30,00%	480.000.000.000		156.890.179.774	
	ĐẦU TƯ KHÁC					
14	Công ty CP Cơ khí vận tải Cao su Dầu Tiếng	2,10%	24.000.000.000		505.000.000	

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025:

Ban kiểm soát thống nhất ý kiến với kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng năm 2025 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng Công ty trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý:

1. Theo nội dung tại thuyết minh số 35a và 35c của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, liên quan đến hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng chuyển giao đất đối với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I, các giao dịch nêu trên đã được thực hiện căn cứ theo chủ trương đã được Tỉnh ủy Bình Dương chấp thuận và theo thỏa thuận giữa các bên. Lợi nhuận từ các giao dịch chuyển nhượng do phát sinh trước giai đoạn cổ phần hóa nên đã được Tổng Công ty điều chỉnh giảm trừ số dư công nợ lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước tại thuyết minh số 20. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng này, số dư các khoản mục nêu trên chưa được đối chiếu xác nhận, đồng thời Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

❖ Giải trình:

Liên quan đến hoạt động chuyển giao đất và hủy hợp đồng đối với Công ty TNHH Phát Triển và Công ty Cổ phần Bất động sản U&I. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Tổng Công ty đã tiến hành hủy bỏ giao dịch, điều chỉnh hồi tố giảm khoản lợi nhuận phải nộp về cho Chủ sở hữu. Hiện nay vụ việc đang chờ hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền và sẽ được xử lý xem xét quyết toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền khi phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Do đó KTV không đánh giá được ảnh hưởng của giao dịch nêu trên đến báo cáo tài chính riêng này.

2. Theo nội dung trình bày tại thuyết minh số 35b của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, liên quan đến việc chuyển giao đất cho Công ty Cổ phần An Bình, tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025, Tổng Công ty đang trình bày khoản phải thu liên quan đến hợp đồng bồi thường kinh phí đất và chuyển giao đất phát sinh trước thời điểm chuyển sang công ty cổ phần với số tiền là 60 tỷ VND. Ngày 14/11/2019, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND về việc thu hồi lại Quyết định cho Công ty Cổ phần An Bình thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Hiện tại các bên chưa có thỏa thuận về việc xử lý các nội dung liên quan đến hợp đồng nêu trên. Với các tài liệu đã thu thập được, chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng không thể đánh giá được khả năng thu hồi của khoản phải thu này và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

❖ Giải trình:

Trong năm 2016, Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV đã ký hợp đồng bồi thường kinh phí đầu tư về đất và chuyển giao đất ngày 15/08/2016 với Công ty Cổ phần An Bình. Ngày 25/08/2016, Tỉnh ủy Bình Dương đã ban hành Công văn số 457-CV/TU về đồng ý chủ trương cho Tổng Công ty được chuyển giao 15 ha đất tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cho An Bình để làm dịch vụ kho bãi phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ngày 22/12/2016, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3536/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV quản lý để giao cho Công ty Cổ phần An Bình thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một. Tổng Công ty đã ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến giao dịch này trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa. Đến thời điểm 01/01/2019, Tổng Công ty đang ghi nhận một khoản phải thu Công ty Cổ phần An Bình với số tiền 60 tỷ VND, thời hạn thu hồi của khoản phải thu này phụ thuộc vào tiến độ thực hiện thủ tục chuyển giao đất của cơ quan có thẩm quyền.

Tuy nhiên, vào ngày 14/11/2019, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND về việc thu hồi lại Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh nêu trên.

Hiện nay vụ việc liên quan đến việc chuyển giao đất cho Công ty Cổ phần An Bình vẫn đang được các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết vì ảnh hưởng đến việc quyết toán cổ phần hóa bàn giao sang công ty cổ phần, Tổng Công ty vẫn đang chờ hướng dẫn cụ thể để xử lý vấn đề này, đến thời điểm phát hành báo cáo này các ban ngành vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể để giải quyết. Vì các yếu tố không chắc chắn nêu trên liên quan đến khả năng thu hồi khoản phải thu CTCP An Bình (60 tỷ), KTV không đánh giá được khả năng thu hồi công nợ này.

3. Chúng tôi không đánh giá được tính phù hợp của giao dịch góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành ("Tân Thành"), việc tính tiền lãi ứng vốn liên quan và khả năng thu hồi của khoản phải thu này, thông tin chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 34b của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Tại thời điểm 31/12/2025, khoản phải thu này đã quá hạn tuy nhiên Tổng Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng đối với khoản phải thu này. Cũng liên quan đến Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Tân Thành, tại thuyết minh số 07 và 08 đang trình bày số dư các khoản cho vay và tiền lãi tương ứng đã quá hạn của Tân Thành với số tiền tại thời điểm 31/12/2025 lần lượt là 92,35 tỷ VND và 57,03 tỷ VND, số dự phòng đã trích lập tương ứng là 72,10 tỷ VND. Từ ngày 01/01/2023, Tổng Công ty không ghi nhận các khoản

lãi vay, lãi chậm thanh toán phát sinh tương ứng với dư nợ gốc cho Tân Thành vay. Số dư phải thu về lãi chậm thanh toán, lãi vay phát sinh từ các khoản phải thu về cho vay quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu đến thời điểm 31/12/2025 là 43,88 tỷ VND (đến thời điểm 01/01/2025 là 34,45 tỷ VND), tiền lãi phát sinh trong năm nay không được ghi nhận doanh thu là 9,43 tỷ VND (chi tiết tại thuyết minh số 09b). Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không đánh giá được khoản lãi vay, lãi chậm trả quá hạn cần được ghi nhận bổ sung cũng như khả năng thu hồi của các khoản phải thu nêu trên, số dự phòng cần trích lập và ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

❖ Giải trình:

Khoản tiền lãi tạm tính (115 tỷ đồng) theo thỏa thuận giữa Tổng Công ty và Công ty CP Đầu tư Phát triển Tân Thành dựa trên khoản vay 144 tỷ đồng phát sinh trước giai đoạn chuyển sang công ty cổ phần đã được Tỉnh ủy Bình Dương xác nhận giảm trừ công nợ phải trả nhưng chưa được quyết toán Cổ phần hóa Tổng Công ty. Đối với khoản phải thu về cho vay số dư nợ gốc là 92,35 tỷ đồng và lãi phát sinh 57,03 tỷ đồng, tất cả những khoản này đều đã đến hạn phải thu vào 31/12/2022, theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2025 của Công ty Tân Thành, tổng số nợ phải trả là 617 tỷ đồng. Công ty Tân Thành hiện đang mất cân đối tài chính nghiêm trọng, bên cạnh đó Công ty Tân Thành đang vướng vấn đề về pháp lý và cơ cấu cổ đông do liên quan đến bản án 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Dẫn đến việc Công ty Tân Thành chưa thu xếp được nguồn tiền để trả nợ cho Tổng Công ty. Do đó, KTV không đánh giá được tính phù hợp của khoản nợ gốc và lãi vay quá hạn nêu trên.

4. Theo nội dung được trình bày tại thuyết minh số 08 và 34c của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty phải nộp truy thu tiền sử dụng đất do áp sai đơn giá và tiền phạt chậm nộp tương ứng theo Bản án của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, thông báo của Cục thuế Bình Dương và thông báo của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội với tổng số tiền là 1.060,22 tỷ VND. Tổng số tiền Tổng Công ty đã nộp và được khấu trừ là 1.060,22 tỷ VND, trong đó 806,17 tỷ VND nộp bằng tiền và 254 tỷ VND được cơ quan thi hành án khấu trừ, số được khấu trừ bao gồm: Số tiền 128,36 tỷ VND do các cá nhân có liên quan nộp khắc phục hậu quả thông qua Tổng Công ty; Số tiền 125,69 tỷ VND Tổng Công ty đã tạm nộp trong năm 2019, trong đó bao gồm số dư phải thu Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng Tân Phú mà chúng tôi đã nêu ý kiến ngoại trừ các năm trước (xem thêm tại thuyết minh số 08 và 34a).

Tổng số tiền Tổng Công ty đã thực nộp và được khấu trừ nêu trên được ghi nhận trên khoản mục "Phải thu khác - Phải thu các khoản tạm nộp chờ xử lý quyết toán cổ phần hóa" và đã được trích lập dự phòng với số dư lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là 212,04 tỷ VND, trong đó số dự phòng ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay là 70,68 tỷ VND (thuyết minh số 08 và số 27) căn cứ theo Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023, đồng thời số tiền các cá nhân đã nộp khắc phục hậu quả thông qua Tổng Công ty là 128,36 tỷ VND được ghi nhận khoản phải trả trên khoản mục "Phải trả khác" (thuyết minh 20). Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được sự phù hợp và chính xác cũng như khả năng thu hồi của khoản Phải thu khác - Phải thu các khoản tạm nộp chờ xử lý quyết toán cổ phần hóa và số dư dự phòng tương ứng, số dư phải thu Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng Tân Phú cũng như việc ghi nhận khoản phải trả cho các cá nhân liên quan đến bản án. Chúng tôi cũng chưa xác định được việc có cần ghi nhận bổ sung nghĩa vụ tiền sử dụng đất và tiền phạt chậm nộp (nếu có) liên quan đến các khoản truy thu tiền sử dụng đất của các lô đất khác theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV năm 2017 hay không và ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

❖ Giải trình:

Liên quan đến khoản tiền sử dụng đất phải nộp theo kiến nghị của KTNN khu vực IV tại Báo cáo kiểm toán về việc quản lý và sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2016 ngày 15/08/2017; Thông báo số 16592/TB-CTBDU ngày 01/11/2021 của Cục thuế Bình Dương; Bản án hình sự sơ thẩm số 327/2022/HSST ngày 30/08/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Quyết định số 681/QĐ-CTHADS về việc thi hành án chủ động đối với Tổng Công ty:

Tổng số tiền mà Tổng Công ty phải nộp là 1.060,22 tỷ, đến thời điểm phát hành báo cáo này Tổng Công ty đã thực hiện nộp và được khấu trừ 1.060,22 tỷ đồng. Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh liên quan đến tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp nêu trên liên quan đến giai đoạn trước cổ phần hóa thuộc về Công ty TNHH, tuy nhiên việc thực hiện nộp số tiền này Tổng Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa, do đó để có cơ sở ghi nhận, theo Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023, tổng số tiền 1.060,22 tỷ đồng phải nộp phát sinh, để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty đã quyết nghị thông qua việc ghi nhận khoản phải thu số tiền Tổng Công ty tạm nộp nêu trên để chờ xử lý khi có kết quả quyết toán cổ phần hóa chính thức. Đồng thời quyết nghị tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Tổng Công ty sẽ trích lập khoản dự

phòng cho phải thu này trên nguyên tắc dự phòng phân bổ đều cho 15 năm, bắt đầu từ năm 2023 để tránh biến động kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần, trong trường hợp khoản phải thu này không được cơ quan có thẩm quyền quyết toán đưa vào phần vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa. Trường hợp theo kết quả quyết toán cổ phần hóa mà tổng số tiền Tổng Công ty đã tạm nộp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận ghi nhận vào phần vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa, Tổng Công ty sẽ xử lý hoàn nhập lại số dự phòng đã trích tương ứng do đó KTV chưa thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng này.

5. Tổng Công ty đang trình bày giá trị bất động sản đầu tư nắm giữ với mục đích chờ tăng giá là quyền sử dụng đất có tổng giá trị 78 tỷ VND tại khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh với diện tích là 10.547 m² theo nội dung tại Thuyết minh số 15 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng. Bất động sản đầu tư này được mua trước giai đoạn Tổng Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần và vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chủ sở hữu cho Tổng Công ty.

❖ Giải trình:

Tổng Công ty đã thanh toán tiền mua bất động sản trị giá 78 tỷ đồng nhưng chưa đăng ký sang tên từ chủ sở hữu cũ. Toàn bộ giá trị bất động sản đầu tư của khu đất này được mua trước thời điểm Tổng Công ty chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần. Đến thời điểm hiện tại Tổng Công ty vẫn chưa thực hiện thủ tục sang tên cho Tổng Công ty vì vẫn đang chờ hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền liên quan đến vấn đề pháp lý của khu đất.

6. Các lô đất tại xã Vĩnh Phú, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh) mà Tổng Công ty đã mua trước thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần đã được Tổng Công ty bàn giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương vào ngày 14/11/2023 theo Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương. Chi phí đầu tư của các lô đất này đang được theo dõi trên khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" - Quyền sử dụng đất ở xã Vĩnh Phú, tỉnh Bình Dương (chi tiết tại thuyết minh số 11 - ghi chú (2) của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng), việc xử lý khoản chi phí này đang được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) xem xét phê duyệt.

❖ Giải trình:

Căn cứ theo Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, Tổng Công ty đã tiến hành bàn giao 02 khu đất và 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 02 khu đất có diện tích 564 m² tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương

vào ngày 14/11/2023. Về xử lý chi phí đầu tư vào đất, Sở Tài chính tỉnh Bình Dương sẽ lập hội đồng để xác định và trình Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét phê duyệt. Hiện nay các Sở ban ngành tỉnh Bình Dương đã sáp nhập về Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Tổng Công ty vẫn đang chờ cấp có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện. Ngay sau khi nhận được sự hướng dẫn, xử lý từ các Sở ban ngành liên quan, Tổng Công ty sẽ thực hiện ghi nhận giảm sổ sách giá trị khu đất theo đúng quy định.

7. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) vẫn chưa phê duyệt Quyết toán cổ phần hóa. Do vậy, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 31/10/2018, xem chi tiết tại thuyết minh số 36.

❖ **Giải trình:**

Tổng Công ty vẫn đang chờ phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài những ảnh hưởng nêu trên, báo cáo tài chính năm riêng 2025 của Tổng Công ty trình bày trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty. Các vấn đề tồn tại còn đang tiếp tục theo dõi, giải quyết, có thể có những ảnh hưởng cần điều chỉnh. Các vấn đề nêu trên cũng ảnh hưởng tương tự đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng Công ty.

IV. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

1. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1. Tổng doanh thu	1.116.314.985.192	1.148.790.247.756	1.181.018.666.691	102,8%
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	987.190.938.128	1.044.175.861.349	1.046.447.682.743	100%
- Doanh thu hoạt động tài chính	41.642.485.223	22.250.046.575	49.588.463.412	222,9%
- Lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	77.482.884.976	82.119.339.832	74.503.370.067	90,7%
- Thu nhập khác	9.998.676.865	245.000.000	10.479.150.469	4277%
2. Tổng chi phí	970.297.806.870	1.007.824.191.868	1.012.272.952.948	100,4%
- Giá vốn hàng bán	687.342.463.448	719.829.444.995	700.460.156.309	97,3%
- Chi phí tài chính	8.475.321.464	7.021.082.916	10.316.064.376	146,9%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.026.302.566</i>	<i>3.824.971.412</i>	-	
- Chi phí bán hàng	34.997.577.421	36.316.129.387	37.413.140.769	103,0%
- Chi phí quản lý Doanh nghiệp	236.876.221.312	244.627.534.570	254.446.822.381	104,0%
- Chi phí khác	2.606.223.225	30.000.000	9.636.769.113	32122,6%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	146.017.178.322	140.966.055.888	168.745.713.743	119,7%
- Chi phí thuế TNDN	33.701.979.733	47.790.301.149	48.597.431.455	101,7%
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(12.322.114.453)	521.481.412	(12.701.151.462)	
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	124.637.313.042	92.654.273.327	132.849.433.750	143,4%
5. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	79.251.720.741	66.121.606.713	91.103.089.509	137,8%
6. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	45.385.592.301	26.532.666.214	41.746.344.241	157,3%
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	240	257	288	112,1%

1487
CÔNG
IN XUẤT
NHẬP
ĐIỀU DƯ
CÔNG
CỔ P
UẬN AN

2. Kết quả kinh doanh theo Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1. Tổng doanh thu	165.988.435.064	204.623.825.496	213.579.887.218	104,4%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.694.485.715	787.700.000	787.700.000	100,0%
- Doanh thu hoạt động tài chính	160.567.505.529	203.836.125.496	212.776.275.083	104,4%
- Thu nhập khác	3.726.443.820	-	15.912.135	
2. Tổng chi phí	114.274.811.631	151.999.726.748	157.146.008.938	103,4%
- Giá vốn hàng bán	310.531.534	-	-	
- Chi phí tài chính	(31.878.015.694)	3.556.451.853	(1.401.634.003)	-39,4%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	15.984.835.453	12.670.000.000	12.502.328.768	98,7%
- Chi phí quản lý Doanh nghiệp	144.295.009.613	148.443.274.895	158.178.549.322	106,6%
- Chi phí khác	1.547.286.178	-	369.093.619	
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	51.713.623.433	52.624.098.748	56.433.878.280	107,2%
- Chi phí thuế TNDN		-	-	
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	51.713.623.433	52.624.098.748	56.433.878.280	107,2%

3. Tình hình phân phối lợi nhuận căn cứ báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: Đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025			Thực hiện PPLN năm 2024 đã ghi nhận trong năm 2025		Tỷ lệ thực hiện (%)
	Trích quỹ	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ		52.624.098.748		51.713.623.433		
1. Quỹ khen thưởng , phúc lợi	5% LN sau thuế năm 2025	2.631.204.937	5%	2.585.681.172	5%	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	5% LN sau thuế năm 2025	2.631.204.937	5%	2.585.681.172	5%	100%
3. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty	3% LN sau thuế năm 2025	2.270.400.000	3%	1.900.800.000	3,68%	100%
4. Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1% LN sau thuế năm 2025	726.000.000	1%	216.000.000	0,42%	100%
5. Chia cổ tức	Dự kiến 3% /mệnh giá/cổ phiếu	90.000.000.000	3%	90.000.000.000	3%	100%

4. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025 theo báo cáo tài chính riêng.

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	643.841.780.728	597.938.149.869
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	33.193.426.016	49.029.816.511
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	25.000.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	427.712.107.563	392.037.546.259
IV. Hàng tồn kho	124.249.900.502	124.342.773.798
V. Tài sản ngắn hạn khác	33.686.346.647	32.528.013.301
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	3.736.704.989.302	3.809.911.870.951
I. Các khoản phải thu dài hạn	830.100.428.218	900.782.078.315
II. Tài sản cố định	2.402.480.957	3.188.871.159
III. Bất động sản đầu tư	78.000.000.000	78.000.000.000
IV. Tài sản dở dang dài hạn	127.069.407.313	123.267.001.962
V. Đầu tư tài chính dài hạn	2.642.418.529.121	2.625.774.919.642
VI. Tài sản dài hạn khác	56.714.143.693	78.898.999.873
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.380.546.770.030	4.407.850.020.820
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.159.111.567.836	1.148.362.215.734
I. Nợ ngắn hạn	1.102.444.901.169	1.091.695.549.067
II. Nợ dài hạn	56.666.666.667	56.666.666.667
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.221.435.202.194	3.259.487.805.086
I. Vốn chủ sở hữu	3.221.435.202.194	3.259.487.805.086

36-
T-
KH
ONG
TY
HAI
T.B.V

1. Vốn góp của chủ sở hữu	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	34.318.182.703	31.732.501.531
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	187.117.019.491	227.755.303.555
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	4.380.546.770.030	4.407.850.020.820

5. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025 theo báo cáo tài chính hợp nhất.

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.108.395.183.900	1.957.636.966.110
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	390.244.536.269	354.991.394.148
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	649.736.210.358	622.368.825.260
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	503.283.790.313	442.155.349.891
IV. Hàng tồn kho	526.809.547.813	497.624.435.969
V. Tài sản ngắn hạn khác	38.321.099.147	40.496.960.842
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	3.529.074.002.789	3.614.126.367.543
I. Các khoản phải thu dài hạn	830.131.428.218	900.813.078.315
II. Tài sản cố định	1.386.086.674.927	1.469.269.879.750
III. Bất động sản đầu tư	183.588.696.252	186.745.719.828
IV. Tài sản dở dang dài hạn	165.608.348.984	130.981.075.686
V. Đầu tư tài chính dài hạn	877.619.474.437	832.730.493.010
VI. Tài sản dài hạn khác	86.039.379.971	93.586.120.954
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	5.637.469.186.689	5.571.763.333.653
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.662.658.999.921	1.586.481.818.113

I. Nợ ngắn hạn	1.380.371.784.746	1.286.019.824.407
II. Nợ dài hạn	282.287.215.175	300.461.993.706
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.974.810.186.768	3.985.281.515.540
I. Vốn chủ sở hữu	3.974.810.186.768	3.985.281.515.540
1. Vốn góp của chủ sở hữu	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	11.949.349.305	11.949.349.305
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(35.469.525.274)	(35.469.525.274)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(149.012.066.986)	(163.830.900.079)
4. Quỹ đầu tư phát triển	88.819.499.871	67.803.316.727
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	601.339.546.781	661.421.958.114
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	457.183.383.071	443.407.316.747
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	5.637.469.186.689	5.571.763.333.653

❖ Tình hình vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 3.974.810.186.768 đồng. Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 3.000.000.000.000 đồng, Vốn khác của chủ sở hữu là 11.949.349.305 đồng; Chênh lệch đánh giá lại tài sản (35.469.525.274) đồng; Chênh lệch tỷ giá hối đoái (149.012.066.986) đồng, Quỹ đầu tư phát triển 88.819.499.871 đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 601.339.546.781 đồng; Lợi ích cổ đông không kiểm soát 457.183.383.071 đồng.

Vốn chủ sở hữu theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 3.221.435.202.194 đồng. Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 3.000.000.000.000 đồng; Quỹ đầu tư phát triển là 34.318.182.703 đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 187.117.019.491 đồng.

❖ Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 theo Báo cáo tài chính riêng.

Tổng doanh thu năm 2025: 213.580 triệu đồng, đạt 104,4% so với kế hoạch năm 2025 tăng 8.956 triệu đồng và tăng 47.591 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024, tương ứng tỷ lệ tăng 28,67%. Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025: 787 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch năm 2025, giảm 907 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024, tương ứng tỷ lệ giảm 53,5% và chiếm 0,37 % trên tổng doanh thu toàn công ty.

+ Doanh thu hoạt động tài chính năm 2025: 212.776 triệu đồng đạt 104,4% so với kế hoạch năm 2025, Chủ yếu nhận cổ tức năm 2024 của Công ty Quốc tế Protrade 62.097 triệu đồng + tạm ứng lợi nhuận 2025 là 46.000 triệu đồng, Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương 29.578 triệu đồng, Công ty Cao su Việt – Lào 21.210 triệu đồng, Công ty TNHH YCH - Protrade 51.000 triệu đồng; Công ty CP TM TH Thuận An 666 triệu đồng và thu nhập từ tiền lãi và chiếm 99,62% trên tổng doanh thu toàn công ty.

+ Thu nhập khác năm 2025 là 16 triệu đồng do nhận từ chương trình khuyến mãi ngân hàng.

Tổng chi phí năm 2025: 157.146 triệu đồng, tăng 3,4% so với kế hoạch chi phí năm 2025, tương ứng tăng 5.146 triệu đồng, tăng 37,52% so với chi phí năm 2024, tương ứng tăng 42.871 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi phí tài chính năm 2025 là (1.402 triệu đồng), do hoàn nhập dự phòng tài chính trong năm là **16.644 triệu đồng**, tiền lãi vay trong năm là 12.502 triệu đồng, chênh lệch tỷ giá là 2.740 triệu đồng

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 là 158.179 triệu đồng, tăng 9.735 đồng so kế hoạch năm 2025, tương ứng tỷ lệ tăng 6,6% kế hoạch năm.

+ Chi phí khác năm 2025 là 369 triệu đồng.

Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025: 56434 triệu đồng, đạt 107,2% so với kế hoạch năm 2025, tương ứng tăng 3.810 triệu đồng.

❖ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	So năm trước
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	lần	0,55	0,58	0,04
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK/NNH)	lần	0,43	0,47	0,04

Các hệ số về chỉ tiêu thanh toán của Tổng Công ty năm 2025 có tăng so với năm 2024. Trong năm 2025, Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt là 0,58 và 0,47 cho thấy Tổng Công ty cũng đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Nguyên nhân, do thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân tại Hà Nội và kiến nghị của Kiểm toán khu vực IV, Tổng Công ty đã huy động vốn vay tại các đơn vị mà Tổng Công ty có phần góp vốn và tổ chức tín dụng với tổng số tiền vay là 214 tỷ đồng.

❖ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	So năm trước
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	26,05%	26,46%	0,41%
Hệ số nợ / Vốn CSH	%	38,28%	38,64%	0,36%

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của Tổng Công ty năm 2025 cũng đạt tương đối tốt so với năm 2024 lần lượt là 0,41%; 0,36% và nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng tốt các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn.

❖ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	So năm trước
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	Vòng	0,0025	0,0000	-0,0025
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS BQ)	Vòng	0,0002	0,0002	0,0000

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2025 so với năm 2024: Vòng quay hàng tồn kho giảm 0,0025 vòng so với năm 2024; Vòng quay tổng tài sản năm 2025 là 0,0002 vòng. Hàng tồn kho giảm trong năm 2025 so với 2024 là 93 triệu đồng.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	So năm trước
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3051,9%	7164,4%	4112,51%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	1,59%	1,75%	0,16%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	1,17%	1,29%	0,12%

Các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2025 của Tổng Công ty tăng với năm 2024. Tổng doanh thu năm 2025 chỉ đạt 104,4% so với kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế của năm 2025 đạt 107,2% so với kế hoạch đề ra và đạt 109,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Nguyên nhân, Tổng Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng khoản tiền sử dụng đất theo Bản án phúc thẩm số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân tại Hà Nội, thi hành Quyết định số 681/QĐ-CTHADS ngày 20/02/2023 của Cục trưởng Cục thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội và kiến nghị của Kiểm toán khu vực IV với tổng số tiền nộp bổ sung là 1.060.224.751.454 và phân bổ chi phí trong vòng 15 năm với số tiền trích hàng năm là 70.681.650.097 đồng (Nghị quyết số 77/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2023 thống nhất thông qua). Khoản đầu tư từ công ty liên doanh liên kết

Công ty trong năm 2025 được chia cổ tức là 213 tỷ đồng đạt 104,4% so với kế hoạch 2025 tăng 4,4%.

Số liệu về tình hình tài sản, nguồn vốn nêu trên được tập hợp trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý đã đề cập.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét, đánh giá:

Năm 2025, Tổng Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn và đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2025. Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tổng Công ty là 91.193 triệu đồng, đạt 137,8% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán là 56.434 triệu đồng, đạt 107,2% so với kế hoạch đề ra.

Mặc dù Tổng Công ty đã chủ động, phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 để khẩn trương thực hiện xử lý các vấn đề liên quan đến tài chính, đất đai... để phê duyệt quyết toán cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa nhưng đến nay một số tồn tại vẫn còn phải tiếp tục theo dõi, giải quyết.

Tổng Công ty đang thực hiện theo quy chế quản lý tài chính được ban hành vào ngày 29/10/2021 theo quyết định số 17/QĐ-HĐQT;

Tổng Công ty đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát các công ty con, công ty liên kết thông qua Người được cử tham gia BKS, HĐQT, HĐQT và Ban điều hành, đồng thời việc giám sát cũng được thực hiện thông qua chế độ báo cáo định kỳ tháng, quý, năm áp dụng đối với các công ty theo Công văn số 61/CV-TCTY ngày 03/04/2025 của Tổng Công ty. Tuy nhiên, đối với một số công ty liên kết chưa có BKS/Kiểm soát viên kể từ thời điểm thành lập, công tác kiểm tra chưa được chuẩn hóa.

Tổng Công ty khẩn trương ban hành, sửa đổi lại các Quy chế của Tổng Công ty theo định định hiện hành.

Đối với khoản nợ Cục Thuế tỉnh Bình Dương và Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương, đến thời điểm hiện tại Tổng Công ty chưa được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa, vì vậy nên các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động này chưa được xử lý.

Mặc dù khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Tổng Công ty thấp nhưng Tổng Công ty có khả năng tự đảm bảo về mặt tài chính và mức độ độc lập về mặt tài chính.

Số liệu về tình hình tài sản, nguồn vốn nêu trên được tập hợp trên cơ sở ngoại trừ các vấn đề tồn tại chưa đánh giá được ảnh hưởng và các vấn đề cần nhấn mạnh, lưu ý đã đề cập

2. Kiến nghị

- Mặc dù Tổng Công ty đã rất chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty theo Quyết định số 673/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023 để khẩn trương thực hiện xử lý các vấn đề liên quan đến tài chính, đất đai... để phê duyệt quyết toán cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa nhưng đến nay công tác Quyết toán cổ phần hóa vẫn chưa hoàn thành do một số tồn tại vẫn còn phải tiếp tục theo dõi, giải quyết trong thời gian sớm nhất.

- Tổng Công ty chủ động phối hợp với Công ty mẹ (Công ty IMPCO) và Ban Chỉ đạo cổ phần hóa để khẩn trương xử lý dứt điểm các vướng mắc về tài chính, đất đai, sớm trình phê duyệt quyết toán cổ phần hóa đúng quy định.

- Tổng Công ty cần khẩn trương triển khai kế hoạch thu hồi công nợ, ưu tiên xử lý các khoản kéo dài, đồng thời tăng cường rà soát, đánh giá khả năng thanh toán để chủ động kiểm soát rủi ro và hạn chế phát sinh nợ xấu.

- Tổng Công ty nhanh chóng hoàn thiện, sửa đổi và ban hành lại Quy chế phù hợp với quy định hiện hành, nhằm đảm bảo tính tuân thủ pháp lý và nâng cao hiệu quả quản trị.

- Đối với một số công ty liên kết chưa có BKS/Kiểm soát viên kể từ thời điểm thành lập, Tổng Công ty cần xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đồng thời tiếp tục kiến nghị các công ty này thành lập BKS/bổ trí Kiểm soát viên nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề, đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý các khoản đầu tư vốn.

- Tổng Công ty cần kiểm soát chặt chẽ chi phí, chỉ thực hiện các khoản chi cần thiết, phù hợp với hoạt động kinh doanh; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Tiếp tục xử lý các vấn đề tồn tại theo ý kiến ngoại trừ và các nội dung kiểm toán lưu ý, nhằm nâng cao tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính.

- Tổng Công ty cần nhanh chóng phối hợp với các bên có liên quan để giải quyết các khoản công nợ phải thu, phải trả phát sinh liên quan đến cổ phần hóa và khoản tiền đã nộp liên quan Bản án hình sự phúc thẩm số 912/2022/HS-PT, ngày 28/12/2022 để bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông.

- Tổng Công ty cần xây dựng kế hoạch giám sát tài chính thông qua kiểm soát viên và người được cử tham gia HĐQT, HĐQT, Ban Điều hành tại các công ty con, công ty liên kết quản lý chặt chẽ để đảm bảo công tác đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư vốn được kịp thời, đầy đủ thông tin.

- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, nhu cầu của khách hàng đối với cây cảnh không còn nhiều như trước đây. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty nỗ lực trong công tác bán hàng hóa là cây kiểng trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhằm đẩy mạnh nguồn thu từ hoạt động kinh doanh này.

- Khi có quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa từ cơ quan có thẩm quyền, đề nghị Tổng Công ty nhanh chóng phối hợp với các cơ quan liên quan quyết toán cổ

phân hóa giữa DNNN với Công ty Cổ phần nhằm xử lý dứt điểm các vấn đề tồn tại đã được kiểm toán viên đề cập tại phần ý kiến ngoại trừ, vấn đề cần lưu ý để cải thiện tính trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty trong việc trình bày báo cáo tài chính. Ngoài ra, xử lý và các vấn đề tồn tại liên quan đến việc quyết toán số tiền nộp bổ sung tiền sử dụng đất, tiền chậm nộp, các vấn đề chuyển nhượng đất đai, dự án trong giai đoạn TNHH MTV.

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban kiểm soát đã được các thành viên Ban kiểm soát thông qua về công tác giám sát tình hình hoạt động năm 2025 của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP. Kính trình tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng./.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG LONG